

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2024

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Lê Thị Liên
2. Bà Phạm Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXX - ST ngày 17/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lệ T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Sỹ T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2024, biên bản hòa giải ngày 11/4/2024, biên bản hòa giải ngày 17/5/2024 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 03/7/2024, chị Lê Thị Lệ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Sỹ T1 có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau nên chị bỏ về nhà mẹ ở thôn Đ, xã H, huyện H từ tháng 9/2023 cho đến nay, tình cảm vợ chồng nay không còn nên chị T xin được ly hôn với anh Hồ Sỹ T1.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung là cháu Hồ Thị Diệu M, sinh ngày 22/9/2010, Hồ Sỹ V, sinh ngày 04/01/2013 và Hồ Sỹ Hoài A, sinh ngày 27/9/2016. Chị T có nguyện vọng giao 03 con cho anh Hồ Sỹ T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.200.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2024, biên bản hòa giải ngày 11/4/2024, biên bản hòa giải ngày 17/5/2024 và tại phiên tòa anh Hồ Sỹ T1 trình bày: Về thời gian kết hôn và nơi đăng ký như chị T trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn, vợ anh bỏ đi từ tháng 9/2023 cho đến nay, anh không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung là cháu Hồ Thị Diệu M, sinh ngày 22/9/2010, Hồ Sỹ V, sinh ngày 04/01/2013 và Hồ Sỹ Hoài A, sinh ngày 27/9/2016. Anh Hồ Sỹ T1 có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.200.000đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Hồ Thị Diệu M, Hồ Sỹ V và Hồ Sỹ Hoài A thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 173, 195, 196, 203, 208, 220, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Lê Thị Lệ T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ Sỹ T1 đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh T1 có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên không sống cùng với nhau, hai bên sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Trong thời sống ly thân hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng nay không còn. Tại các phiên hòa giải ngày 11/4/2024 và ngày 17/5/2024 chị T yêu cầu giải quyết ly hôn, anh T1 xin đoàn tụ vợ chồng nhưng không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Lệ T được ly hôn anh Hồ Sỹ T1.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung là cháu Hồ Thị Diệu M, sinh ngày 22/9/2010, Hồ Sỹ V, sinh ngày 04/01/2013 và Hồ Sỹ Hoài A, sinh ngày 27/9/2016. Hiện nay anh T1 có nhà ở ổn định, các cháu đang ở với anh T1 và có nguyện vọng ở với ba, chị T có nguyện vọng giao 03 con cho anh Hồ Sỹ T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.200.000đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Hồ Thị Diệu M, Hồ Sỹ V, Hồ Sỹ Hoài A thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Lệ T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đến phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Chị T và anh T1 đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Lệ T và anh Hồ Sỹ T1 có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, chị T bỏ về nhà mẹ ở thôn Đ, xã H, huyện H từ tháng 9/2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; tại biên bản hòa giải ngày 11/4/2024 và biên bản hòa giải ngày 17/5/2024, chị T cương quyết xin được ly hôn, anh Hồ Sỹ T1 không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ vợ chồng. Tại Biên bản xác minh ngày 23/4/2024, UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Chị Lê Thị Lệ T và anh Hồ Sỹ t có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, hiện nay chị T về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ xã H để ở và sinh sống. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng nay không còn, mục đích hôn nhân giữa chị Lê Thị Lệ T và anh Hồ Sỹ T1 không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử cho chị Lê Thị Lệ T được ly hôn anh Hồ Sỹ T1.

[4] Về nuôi con chung: Có 03 con chung là cháu Hồ Thị Diệu M, sinh ngày 22/9/2010, Hồ Sỹ V, sinh ngày 04/01/2013 và Hồ Sỹ Hoài A, sinh ngày 27/9/2016. Chị T có nguyện vọng giao 03 con cho anh Hồ Sỹ T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.200.000đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Hồ Thị Diệu M, Hồ Sỹ V, Hồ Sỹ Hoài A thành niên và có khả năng lao động.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Hồ Thị Diệu M, sinh ngày 22/9/2010, Hồ Sỹ V, sinh ngày 04/01/2013 và Hồ Sỹ Hoài A, sinh ngày 27/9/2016 hiện đang ở với anh T1. Tại Biên bản xác minh ngày 18/5/2024, UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Hiện nay, các cháu đang ở với anh T1, anh T1 có nhà ở ổn định và có làm ruộng. Tại biên bản lấy lời khai cháu Hồ Thị Diệu M ngày 17/5/2024, đơn trình bày nguyện vọng của cháu Hồ Sỹ V và cháu Hồ Sỹ Hoài A thì các cháu đều có nguyện vọng ở với anh Hồ Sỹ T1. Chị T cũng có nguyện vọng giao 03 con cho anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập cho các con, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.200.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Hồ Thị Diệu M, Hồ Sỹ V, Hồ Sỹ Hoài A thành niên và có khả năng lao động.

Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Hồ Thị Diệu M, sinh ngày 22/9/2010, Hồ Sỹ V, sinh ngày 04/01/2013 và Hồ Sỹ Hoài A, sinh ngày 27/9/2016 cho anh Hồ Sỹ T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Lê Thị Lệ T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.200.000đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Hồ Thị Diệu M, Hồ Sỹ V, Hồ Sỹ Hoài A thành niên và có khả năng lao động là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Lê Thị Lệ T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lệ T được ly hôn anh Hồ Sỹ T1.

Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Thị Diệu M, sinh ngày 22/9/2010, Hồ Sỹ V, sinh ngày 04/01/2013 và Hồ Sỹ Hoài A, sinh ngày 27/9/2016 cho anh Hồ Sỹ T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Lê Thị Lệ T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.200.000đồng/tháng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Hồ Thị Diệu M, Hồ Sỹ V, Hồ Sỹ Hoài A thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BLTU/2023/0000128 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Lệ T còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoan